TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **973**/2021/HNGĐ-ST Ngày: 22-9-2021. V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Lê Thị Nhanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2703/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Hồng Cát T, sinh năm 1974

Địa chỉ: 1244/64/4 Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Cao Hồng K (Cao K Hong), sinh năm 1970

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: 3009 X, Y OK 73115 USA.

Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2021 và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Cao Hồng Cát T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 235 ngày 24/10/2018. Sau khi kết hôn, ông Cao Hồng K (Cao K Hong) trở về Mỹ sinh sống và làm việc, còn bà vẫn ở lại Việt Nam. Do xa cách địa lý và bất đồng về quan điểm nên bà và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không

có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Cao Hồng K (Cao K Hong) ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại văn bản ngày 01/6/2021 được chứng thực tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ, bị đơn là ông Cao Hồng K (Cao K Hong) xác nhận lời trình bày của bà Cao Hồng Cát T về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay bà T xin ly hôn, ông đồng ý được ly hôn với bà T. Do bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Cao Hồng Cát T và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Cao Hồng Cát T được ly hôn ông Cao Hồng K (Cao K Hong), Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà T và ông Cao Hồng K (Cao K Hong), thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà T và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà T và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Cao Hồng K (Cao K Hong) là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Cao Hồng Cát T và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) khai không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Cao Hồng Cát T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Cao Hồng Cát T và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Hồng Cát T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Hồng Cát T được ly hôn ông Cao Hồng K (Cao K Hong).

Giấy chứng nhận kết hôn số 235 do Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/10/2018 cho bà Cao Hồng Cát T và ông Cao Hồng K (Cao K Hong) không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Cao Hồng Cát T chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0093978 ngày 20/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Cao Hồng Cát T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Cao Hồng K (Cao K Hong) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên